

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2018/HS-ST

Ngày: 15 - 3 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Phương.

2. Ông: Hà Xuân Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Hải Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 01/3/2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: TRẦN NHẬT P; Tên gọi khác: B; Sinh ngày: 16/11/1989, tại Quảng Bình. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: TDP T, phường Q, TX. B, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc H; sinh năm 1957; nghề nghiệp: Làm ruộng và bà: Trần Thị C; sinh năm 1962; nghề nghiệp: Kinh doanh; có 04 anh, chị em ruột, P là con út; có vợ: Nguyễn Thị Thuỳ T; Sinh năm: 1992 (đã ly hôn); có 01 người con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 30/3/2011 TAND thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", sau đó về sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội. Bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

2. Bị cáo: TRẦN THỊ THANH N; Tên gọi khác: M; Sinh ngày: 24/01/1991, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh Nh, Sinh năm 1964, nghề nghiệp: Làm ruộng và bà:

Lê Thị Hồng L, sinh năm 1968; nghề nghiệp: Lao động tự do; hiện ông, bà đều trú tại thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có 04 chị em, N là con đầu, chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh: Trương Ngọc S, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: TDP x, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh: Lê Trần N, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Cụm 2, TDP y, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh: Trần Viết C, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: TDP z, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị: Lê Thị Ngọc T; sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/11/2017, Trần Nhật P và Trần Thị Thanh N đến nghỉ tại khách sạn N thuộc TDP 11, phường Đ, thành phố Đ. Tại đây P rủ N mua ma túy loại hồng phiến về để cùng nhau sử dụng, N đồng ý. P điện thoại cho một nam thanh niên tên Nh (không rõ địa chỉ) hỏi mua ma túy, Nh đồng ý đưa đến cho P 01 gói ni long bên trong có chứa ma túy loại hồng phiến với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P đưa cho N cất giữ. Đến 13 giờ 00 cùng ngày Công an phường Đ kiểm tra hành chính phát hiện tại Phòng 302, khách sạn N các đối tượng: Trần Nhật P, Trần Thị Thanh N, Trương Ngọc S, Lê Trần N và Trần Viết C đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trên bàn 01 gói ni long bên trong chứa 17,5 viên màu hồng có ký hiệu WY; thu giữ trong túi xách của Trần Thị Thanh N 06 viên màu hồng có ký hiệu WY.

Trần Nhật P và Trần Thị Thanh N khai nhận các viên màu hồng có ký hiệu WY là ma túy loại hồng phiến do N và P mua của một người đàn ông tên Nh (không rõ địa chỉ cụ thể) để cùng nhau sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 940/GĐ-PC 54 ngày 07/11/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu A1 gửi giám định là Methamphetamine, trọng lượng 1,838 gam; Mẫu A2 gửi giám định là Methamphetamine, trọng lượng 0,61 gam. Tổng trọng lượng: 2,448 gam.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới thu giữ: 01 gói ni long bên trong chứa 2,448 gam Methamphetamine; 01 túi xách nữ màu xám bạc chất liệu bằng da; 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE 5S màu trắng; 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA model 2730c-1 màu đen bạc.

Bản cáo trạng số 09/THQCT-KSĐT-MT ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Trần Nhật P, Trần Thị Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249

Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017//QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt Trần Nhật P từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017//QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt Trần Thị Thanh N từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu huỷ số ma túy Cơ quan CSĐT Công an TP. Đ đã thu giữ còn lại sau giám định 1,634 gam Methamphetamine. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDD hiệu NOKIA model 2730c-1 màu đen bạc là công cụ phương tiện P đã dùng liên lạc để mua ma túy. Trả lại cho Trần Nhật P 01 ĐTDD hiệu IPHONE 5S màu trắng. Trả lại cho Trần Thị Thanh N 01 túi xách nữ màu xám bạc chất liệu bằng da.

Tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo Trần Nhật P và Trần Thị Thanh N nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân nghiện ma túy nên P và N đã mua ma túy về cất giấu để sử dụng chung. Các bị cáo đã nhận thấy sai phạm của mình, tự nguyện khai báo xin Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 02/11/2017, Trần Nhật P và Trần Thị Thanh N đến nghỉ tại khách sạn N thuộc TDP 11, phường Đ, thành phố Đ. Do cả hai đều là người nghiện ma túy P rủ N mua ma túy loại hồng phiến về để cùng nhau sử dụng. P điện thoại cho một nam thanh niên tên Nh (không rõ địa chỉ) để hỏi mua ma túy, Nh đưa đến cho P 01 gói ni long bên trong có chứa ma túy loại hồng phiến với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P đưa cho N cất giữ. Đến 13 giờ 00 cùng ngày khi Trần Nhật P cùng Trương Ngọc S, Lê Trần N và Trần Viết C đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 302, khách sạn N thì bị Công an phường Đ kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ trên bàn 01 gói ni long bên trong chứa 17,5 viên màu hồng có ký hiệu WY; thu giữ trong túi xách của Trần Thị Thanh N 06 viên màu hồng có ký hiệu WY. P và N khai nhận các viên màu

hồng có ký hiệu WY là ma túy loại hồng phiến.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Phương và Ngọc được Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình giám định và kết luận: Mẫu niêm phong gửi giám định là Methamphetamine, tổng trọng lượng 2,448 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67 danh mục II Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ. Hành vi tàng trữ 2,448 gam Methamphetamine của Trần Nhật P và Trần Thị Thanh N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999. Theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định các điều khoản của BLHS năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước ngày 01/01/2018. Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đề nghị kết tội bị cáo Trần Nhật P và Trần Thị Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều là người trưởng thành ở độ tuổi chín chắn, có đầy đủ sức khỏe, có đủ văn hóa để nhận thức pháp luật, nhưng không chịu rèn luyện bản thân mà sống đua đòi, buông thả dẫn đến nghiện ma túy. Các bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng, sản xuất, vận chuyển, mua bán, tàng trữ chất ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi mua và tàng trữ trái phép để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Các bị cáo cùng nhau tàng trữ ma túy để sử dụng, đồng phạm nhưng không có tổ chức.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội: Đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật quy định rất nghiêm ngặt; không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an ninh trật tự, trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, làm lây truyền bệnh tật, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, hành vi của Trần Nhật P và Trần Thị Thanh N cần phải được xử lý nghiêm minh và cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo giúp các bị cáo đoạn tuyệt với ma túy và để răn đe phòng ngừa chung. P là người khởi xướng, trực tiếp liên lạc để mua, tiền mua ma túy để tàng trữ là của P nên phải chịu hình phạt cao hơn N.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS, riêng bị cáo P có bố là Thương binh nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Liên quan vụ án theo P khai, số ma túy tàng trữ là đã mua của nam thanh niên tên là Nh không rõ họ tên đầy đủ địa chỉ cụ thể ở đâu. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng có tên Nh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng Trương Ngọc S, Lê Trần N và Trần Viết C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không biết rõ nguồn gốc và số ma túy P và N còn cất giữ nên chỉ là vi phạm hành chính, Công an phường Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền các đối tượng đã chấp hành xong.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về nhiệm vụ, thẩm quyền, trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến khiếu nại; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy Cơ quan CSĐT Công an TP Đ đã thu giữ hoàn lại sau giám định là 1,634 gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy; 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA model 2730c-1 màu đen bạc là công cụ phương tiện P đã dùng liên lạc để mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Trần Nhật P 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE 5S màu trắng; trả lại cho Trần Thị Thanh N 01 túi xách nữ màu xám bạc chất liệu bằng da.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Nhật P, Trần Thị Thanh N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: Trần Nhật P 18 tháng (mười tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2017.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: Trần Thị Thanh N 15 tháng (mười lăm) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2017.

Tiếp tục tạm giam Trần Nhật P, Trần Thị Thanh N với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 1,634 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đã

được niêm phong trong 02 phong bì số 940/PC54 (GD) ký hiệu A1, A2.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA model 2730c-1 màu đen bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (của Trần Nhật P).

- Trả lại cho Trần Nhật P 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE 5S màu trắng, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại cho Trần Thị Thanh N 01 túi xách nữ màu xám bạc, chất liệu bằng da, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng hiện đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới và có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2018).

3. Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử buộc Trần Nhật P và Trần Thị Thanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- Viện KSND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, lưu án.

(đã ký)

Lê Hồng Sơn

